

Số: 33/2023/QĐST - HN

Quận Y, ngày 15 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 384/2022/HNST ngày 28 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà N T L; Sinh năm: 1994;

Địa chỉ: 70/11 Lầu 1 (trước) T T K, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông T T B; Sinh năm: 1984;

Địa chỉ: 70/11 Lầu 1 (trước) T T K, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: **Bà N T L và ông T T B thuận tình ly hôn.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: **Bà N T L và ông T T B thuận tình ly hôn.**

2.2. Về con chung: **Giao con chung là trẻ T N L N (Sinh ngày 18/9/2020, Giới tính: nữ) và T N B N (Sinh ngày 30/11/2015, Giới tính: nữ) cho ông T T B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho Bà N T L do ông T T B không có yêu cầu.**

Sau khi ly hôn, Bà N T L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Ông T T B cùng các thành viên gia đình không được cản trở Bà N T L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Trong trường hợp Bà N T L lạm dụng quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

ông Bn có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Ln. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc xác định mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Bà N T L và ông T T B cùng khai hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung và việc thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà N T L và ông T T B cùng khai hai bên không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), ông T T B và Bà N T L mỗi người chịu 75.000 đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng).

Bà Ln tự nguyện chịu án phí thay cho ông Bn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ln đã tạm nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2021/0010360 ngày 28/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Y. Hoàn lại cho Bà N T L 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận Y;
- Chi cục THADS Quận Y;
- UBND Phường X, Quận Y (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 51/2015, Quyền số 01/2015 ngày 08/6/2015);
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang